

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo tại tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm;

Xét Tờ trình số 8935/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 103/BC-BVHXXH ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 306/BC-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo tại tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các tổ chức, doanh nghiệp triển khai, thực hiện dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 (ghi tắt là *Luật số 71/2025/QH15*) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, doanh nghiệp trong nước hoặc có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư thực hiện dự án thuộc một trong các dự án quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật số 71/2025/QH15.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ phải bảo đảm công khai, minh bạch; đúng đối tượng, mục tiêu; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và định hướng phát triển của tỉnh Khánh Hòa.

2. Không thực hiện hỗ trợ trùng lặp cho cùng một nội dung chi từ nhiều chính sách, chương trình, quỹ có nguồn gốc ngân sách nhà nước. Trường hợp dự án có nội dung hỗ trợ đồng thời đáp ứng điều kiện của nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được lựa chọn áp dụng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất. Chi phí làm căn cứ xác định mức hỗ trợ là chi phí hợp lệ thực tế tổ chức, doanh nghiệp phải chi trả sau khi đã loại trừ các khoản được miễn, giảm, hoàn, khấu trừ hoặc đã được hỗ trợ từ nguồn khác.

3. Tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ có trách nhiệm sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ có trách nhiệm kê khai đầy đủ các khoản ưu đãi, hỗ trợ, tài trợ, hỗ trợ lãi suất, ưu đãi thuế, miễn, giảm tiền thuê đất, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, quỹ có nguồn gốc ngân sách nhà nước, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ hỗ trợ đầu tư, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số và các nguồn tài chính hợp pháp khác đã, đang hoặc dự kiến được hưởng đối với cùng dự án, cùng hạng mục chi.

5. Mỗi dự án chỉ được xem xét, phê duyệt hỗ trợ một lần; quyết định phê duyệt hỗ trợ xác định cụ thể hạng mục, mức hỗ trợ, tổng số kinh phí hỗ trợ và phương thức chi trả; nội dung hỗ trợ có thể gồm một hoặc nhiều hạng mục đủ điều kiện; kinh phí hỗ trợ được chi trả một lần sau khi toàn bộ dự án hoặc các hạng mục được phê duyệt đã hoàn thành, nghiệm thu, quyết toán hoặc chi trả theo từng đợt tương ứng với từng hạng mục đã hoàn thành theo cùng một quyết định phê duyệt; trường hợp chi trả theo từng đợt, tổng số kinh phí các đợt không vượt mức đã được phê duyệt và không vượt quá 200 tỷ đồng/dự án; việc chi trả theo từng đợt không được xem là nhiều lần xét duyệt hoặc nhiều lần phê duyệt hỗ trợ đối với cùng một dự án.

Điều 3. Tiêu chí xác định dự án được hỗ trợ

Dự án được xem xét hỗ trợ từ ngân sách tỉnh khi đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Chủ đầu tư là tổ chức, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, đăng ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; được cơ quan có thẩm quyền tỉnh Khánh Hòa cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

2. Có phương án đầu tư, sản xuất, kinh doanh và tài chính khả thi, bảo đảm năng lực triển khai dự án; trong đó thể hiện rõ kết quả đầu ra, quy mô, doanh thu dự kiến, số lao động chất lượng cao, khả năng đóng góp ngân sách, hiệu quả kinh tế - xã hội và tác động lan tỏa đối với hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số của tỉnh; có vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp trên báo cáo tài chính trong năm gần nhất đáp ứng ít nhất 50% tổng mức đầu tư của dự án.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan về đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động, an toàn thông tin mạng và bảo mật dữ liệu.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

1. Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại Điều 3 Nghị quyết này và đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- a) Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có dự án đầu tư, nhà máy sản xuất/trung tâm dữ liệu đặt tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- b) Có nhân sự chuyên môn hoặc chuyên gia có văn bằng, chứng chỉ đào tạo hoặc kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với lĩnh vực dự án, tham gia trực tiếp vào các hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm;
- c) Có sản phẩm đầu ra thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

2. Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại Điều 3 Nghị quyết này và đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- a) Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có dự án đầu tư, nhà máy sản xuất/trung tâm dữ liệu đặt tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- b) Có nhân sự chuyên môn hoặc chuyên gia có văn bằng, chứng chỉ đào tạo hoặc kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với lĩnh vực dự án tham gia trực tiếp vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn;
- c) Có hồ sơ, tài liệu chứng minh hoạt động nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn.

3. Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại Điều 3 Nghị quyết này và đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- a) Tổ chức, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- b) Phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng số của tỉnh;
- c) Có hạ tầng kỹ thuật phục vụ lưu trữ, xử lý dữ liệu và cung cấp năng lực tính toán cho trí tuệ nhân tạo;
- d) Đạt tiêu chuẩn quốc tế tối thiểu TIER III về hạ tầng, đồng thời đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với trung tâm dữ liệu.

Điều 5. Trình tự, thủ tục xét duyệt hỗ trợ

1. Nộp hồ sơ

Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc đối với dự án quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật số 71/2025/QH15 đến Sở Khoa học và Công nghệ

thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến).

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, doanh nghiệp (không tính thời gian tổ chức, doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ). Trình tự thực hiện cụ thể như sau:

a) Tiếp nhận và chuyển hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của tổ chức, doanh nghiệp, Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện tiếp nhận và chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

b) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ gửi thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

c) Thành lập Hội đồng thẩm định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh; trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.

d) Tổ chức thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập, Hội đồng tổ chức thẩm định thực tế, thẩm định hồ sơ, lập biên bản và gửi kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ.

đ) Tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, lập Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt hỗ trợ. Trường hợp dự án không đủ điều kiện, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp, nêu rõ lý do và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Xem xét, quyết định phê duyệt hỗ trợ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt mức hỗ trợ cho dự án theo biểu mẫu tại Phụ lục IV (đính kèm).

g) Thông báo kết quả và triển khai hỗ trợ: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp thông báo, trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp; đồng thời chuyển Quyết định kèm theo hồ sơ liên quan đến Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước.

Điều 6. Thành phần hồ sơ

1. Thành phần chung:

a) Văn bản đề nghị xác nhận dự án thuộc đối tượng hỗ trợ theo biểu mẫu Phụ lục I (đính kèm).

- b) Văn bản đề nghị hỗ trợ chi phí đầu tư theo biểu mẫu Phụ lục II (*đính kèm*).
- c) Danh mục hồ sơ, tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí, điều kiện và đề nghị hỗ trợ kinh phí đầu tư theo Danh mục hồ sơ, tài liệu tại Phụ lục III (*đính kèm*), cụ thể:

- Hồ sơ hành chính, pháp lý theo mục I Phụ lục III;
- Hồ sơ, chứng từ tài chính giải ngân theo khoản 1 mục I Phụ lục III.

2. Ngoài thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 điều này, tổ chức/doanh nghiệp nộp các tài liệu tương ứng với loại dự án đề nghị hỗ trợ theo Danh mục hồ sơ, tài liệu tại Phụ lục III (*đính kèm*), cụ thể:

- a) Đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm:

Doanh nghiệp nộp hồ sơ quy định tại khoản 1 mục II Phụ lục III và theo hạng mục đề nghị hỗ trợ tương ứng quy định tại khoản 2 mục III Phụ lục III.

- b) Đối với dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn:

Doanh nghiệp nộp hồ sơ quy định tại khoản 2 mục II Phụ lục III và theo hạng mục đề nghị hỗ trợ tương ứng quy định tại khoản 2 mục III Phụ lục III.

- c) Đối với dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo:

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ quy định tại khoản 3 mục II Phụ lục III và theo hạng mục đề nghị hỗ trợ tương ứng quy định tại khoản 2 mục III Phụ lục III.
- Doanh nghiệp phải lập và nộp 01 bộ hồ sơ riêng biệt cho từng hạng mục dự án.

Điều 7. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc phục vụ triển khai các dự án quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật số 71/2025/QH15.

2. Mức hỗ trợ cụ thể do Hội đồng thẩm định xem xét, đề xuất nhưng không quá 200 tỷ đồng/dự án. Số tiền hỗ trợ được xác định trên cơ sở chi phí hợp lệ của các hạng mục đã hoàn thành của dự án và phân bổ theo nguyên tắc khuyến khích đầu tư công nghệ, cụ thể như sau:

- a) Mức hỗ trợ xây dựng nhà máy bằng 2,0% tổng chi phí xây dựng nhà máy và tối đa không quá 40 tỷ đồng;
- b) Mức hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật bằng 3,5% tổng chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật và tối đa không quá 70 tỷ đồng;
- c) Mức hỗ trợ đầu tư trang thiết bị máy móc bằng 4,5% tổng chi phí đầu tư trang thiết bị máy móc và tối đa không quá 90 tỷ đồng.

Điều 8. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện hỗ trợ được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt

theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 8 năm 2026.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết; trên cơ sở đó, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Nghị quyết bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 07 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận: luuuu

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Tm.

CHỦ TỊCH



Lâm Đông



Phụ lục

Phụ lục này kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Phụ lục I

MẪU VĂN BẢN

ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN DỰ ÁN THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ

**TÊN TỔ CHỨC/DOANH
NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị xác nhận dự án
thuộc đối tượng hỗ trợ và
hỗ trợ kinh phí

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp:
2. Mã số tổ chức/doanh nghiệp/Mã số thuế:
3. Vốn điều lệ:.....
4. Địa chỉ trụ sở chính:
5. Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:
6. Điện thoại liên hệ: Email:

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án:
2. Địa điểm thực hiện dự án (tại tỉnh Khánh Hòa):
3. Hồ sơ pháp lý của dự án: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số cấp ngày/..... do cấp.
4. Tổng mức đầu tư của dự án:(tỷ đồng).
5. Loại dự án đề nghị hỗ trợ (Đánh dấu X vào ô tương ứng):
 - ☐ Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm.
 - ☐ Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn.
 - ☐ Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.

III. NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Căn cứ Điều 7 Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND, tổ chức/doanh nghiệp đề nghị xem xét hỗ trợ kinh phí cho các hạng mục đã hoàn thành sau:

1. Chi phí đầu tư xây dựng nhà máy:

- Tổng chi phí thực tế đã đầu tư: tỷ đồng.

- Số tiền đề nghị hỗ trợ (Tối đa 2,0% tổng chi phí và không quá 40 tỷ đồng):
..... tỷ đồng.

2. Chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật:

- Tổng chi phí thực tế đã đầu tư: tỷ đồng.

- Số tiền đề nghị hỗ trợ (Tối đa 3,5% tổng chi phí và không quá 70 tỷ đồng):
..... tỷ đồng.

3. Chi phí đầu tư trang thiết bị máy móc:

- Tổng chi phí thực tế đã đầu tư: tỷ đồng.

- Số tiền đề nghị hỗ trợ (Tối đa 4,5% tổng chi phí và không quá 90 tỷ đồng):
..... tỷ đồng.

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (1+2+3): tỷ đồng. (Lưu ý: Không quá 200 tỷ đồng).

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

1. Tổ chức/doanh nghiệp cam kết các thông tin kê khai trên và hồ sơ, tài liệu kèm theo là hoàn toàn trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hồ sơ.

2. Cam kết dự án đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND.

3. Cam kết dự án chưa nhận/không nhận hỗ trợ trùng lặp cho cùng một nội dung từ các nguồn ngân sách nhà nước khác theo quy định của pháp luật.

4. Cam kết sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định và chấp hành nghiêm việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Cam kết đã kê khai đầy đủ các khoản ưu đãi, hỗ trợ, tài trợ, hỗ trợ lãi suất, ưu đãi thuế, miễn, giảm tiền thuê đất, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, quỹ có nguồn gốc ngân sách nhà nước, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ hỗ trợ đầu tư, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số và các nguồn tài chính hợp pháp khác đã, đang hoặc dự kiến được hưởng đối với cùng dự án, cùng hạng mục chi.

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, rà soát và xác nhận dự án nêu trên thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục II
MẪU VĂN BẢN
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ ĐẦU TƯ

**TÊN TỔ CHỨC/DOANH
 NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị hỗ trợ kinh phí
 đầu tư dự án theo Nghị Quyết
 số .../2026/NQ-HĐND
 của HĐND tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp:
2. Mã số tổ chức/doanh nghiệp/Mã số thuế:
3. Vốn điều lệ:.....
4. Địa chỉ trụ sở chính:
5. Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:
6. Điện thoại liên hệ: Email:
7. Thông tin tài khoản nhận kinh phí hỗ trợ:
 - Tên tài khoản:
 - Số tài khoản:
 - Mở tại Ngân hàng: Chi nhánh:

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án:
2. Địa điểm thực hiện dự án:
3. Căn cứ pháp lý của dự án:

Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
 số cấp ngày .../.../..... do cấp.

Văn bản xác nhận dự án thuộc đối tượng hỗ trợ số/..... ngày
 .../.../..... của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa.

4. Tổng mức đầu tư thực tế đã hoàn thành quyết toán: (tỷ đồng).

III. NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Căn cứ hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành và các chứng từ chi phí hợp lệ kèm theo, tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ cho các nội dung cụ thể như sau:

Tổng chi phí đề nghị hỗ trợ: tỷ đồng.

(Bằng chữ:)

Trong đó, chi tiết phân bổ các hạng mục:

1. Chi phí đầu tư xây dựng nhà máy: tỷ đồng.

2. Chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật: tỷ đồng.

3. Chi phí đầu tư trang thiết bị máy móc: tỷ đồng.

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

Tổ chức/doanh nghiệp cam kết các thông tin kê khai, số liệu tài chính và hồ sơ, hóa đơn, chứng từ kèm theo là hoàn toàn trung thực, hợp pháp và chính xác.

Cam kết sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, hạch toán kế toán theo quy định pháp luật.

Cam kết chấp hành nghiêm việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền hỗ trợ nếu vi phạm cam kết hoặc bị phát hiện có hành vi gian lận trục lợi chính sách.

Cam kết đã kê khai đầy đủ các khoản ưu đãi, hỗ trợ, tài trợ, hỗ trợ lãi suất, ưu đãi thuế, miễn, giảm tiền thuê đất, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, quỹ có nguồn gốc ngân sách nhà nước, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ hỗ trợ đầu tư, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số và các nguồn tài chính hợp pháp khác đã, đang hoặc dự kiến được hưởng đối với cùng dự án, cùng hạng mục chi.

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ kinh phí theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục III
DANH MỤC HỒ SƠ, TÀI LIỆU CHỨNG MINH ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ,
ĐIỀU KIỆN VÀ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐẦU TƯ

I. NHÓM HỒ SƠ HÀNH CHÍNH, PHÁP LÝ VÀ NĂNG LỰC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức/doanh nghiệp hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân, đăng ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

2. Bản sao hợp lệ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do cơ quan có thẩm quyền tỉnh Khánh Hòa cấp.

3. Thuyết minh dự án đầu tư hoặc Phương án đầu tư, sản xuất, kinh doanh và tài chính khả thi, bảo đảm năng lực triển khai dự án; trong đó phải bao gồm báo cáo đánh giá cụ thể về các chỉ tiêu: Phương án sử dụng kinh phí hỗ trợ, bảng phân tích cơ cấu chi phí và nguồn vốn đối ứng của tổ chức, tổ chức/doanh nghiệp; chi tiết kết quả đầu ra (sản phẩm, dịch vụ hoặc hạ tầng; quy mô, công suất thiết kế; năng lực công nghệ hình thành sau đầu tư; khả năng vận hành, khai thác, thương mại hóa); cùng với hiệu quả kinh tế - xã hội dự kiến (doanh thu, khả năng đóng góp ngân sách, số lao động chất lượng cao sử dụng và tác động lan tỏa đối với hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, chuyển đổi số của tỉnh).

II. NHÓM HỒ SƠ CHỨNG MINH ĐIỀU KIỆN CHUYÊN NGÀNH THEO LOẠI DỰ ÁN

Tổ chức/Doanh nghiệp nộp các tài liệu tương ứng với loại dự án đề nghị hỗ trợ:

1. Đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm:

a) Tài liệu chứng minh tổ chức/doanh nghiệp có nhà máy sản xuất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

b) Danh sách và hồ sơ năng lực chứng minh có nhân sự chuyên môn hoặc chuyên gia tham gia trực tiếp vào các hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm.

c) Tài liệu thuyết minh sản phẩm đầu ra thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

2. Đối với Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn:

a) Tài liệu chứng minh tổ chức/doanh nghiệp có nhà máy sản xuất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

b) Danh sách và hồ sơ năng lực chứng minh có nhân sự chuyên môn hoặc chuyên gia tham gia trực tiếp vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn.

c) Hồ sơ chứng minh đang thực hiện các hoạt động nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn.

3. Đối với Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo:

a) Tài liệu chứng minh chứng minh tổ chức, tổ chức/doanh nghiệp có trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

b) Văn bản thuyết minh sự phù hợp của dự án với định hướng phát triển hạ tầng số của tỉnh.

c) Hồ sơ thiết kế, thuyết minh kỹ thuật chứng minh có hạ tầng kỹ thuật phục vụ lưu trữ, xử lý dữ liệu và cung cấp năng lực tính toán cho trí tuệ nhân tạo.

d) Tài liệu chứng minh trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế tối thiểu TIER III về hạ tầng, đồng thời đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với trung tâm dữ liệu.

III. NHÓM HỒ SƠ, CHỨNG TỪ TÀI CHÍNH ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN KINH PHÍ

Để làm căn cứ xác định mức hỗ trợ đối với các hạng mục đã hoàn thành, tổ chức/doanh nghiệp nộp:

1. Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành hoặc Báo cáo kiểm toán độc lập về toàn bộ chi phí đầu tư của dự án.

2. Tổ chức/doanh nghiệp nộp hồ sơ tương ứng như sau:

a) Đối với hạng mục đề nghị hỗ trợ chi phí xây dựng nhà máy:

Bản sao hợp lệ Hợp đồng thi công xây dựng; Bản vẽ hoàn công; Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; Hóa đơn tài chính và chứng từ thanh toán hợp lệ.

b) Đối với hạng mục đề nghị hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật:

Bản sao hợp lệ Hợp đồng thi công/lắp đặt hệ thống hạ tầng kỹ thuật; Biên bản nghiệm thu hoàn thành; Hóa đơn tài chính và chứng từ thanh toán.

c) Đối với hạng mục đề nghị hỗ trợ trang thiết bị máy móc:

Bản sao hợp lệ Hợp đồng mua bán thiết bị; Tờ khai hải quan (đối với thiết bị nhập khẩu); Biên bản giao nhận, nghiệm thu lắp đặt chạy thử nghiệm; Hóa đơn tài chính và chứng từ thanh toán./.

Phụ lục IV
MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT MỨC HỖ TRỢ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày ... tháng ... năm 202 ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư đối với
dự án

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp Công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo tại tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số .../TTr-SKHCHN ngày ... tháng ... năm 202 ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư cho tổ chức/doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND, với các nội dung chi tiết như sau:

1. Tổ chức/doanh nghiệp được hỗ trợ:
 - Mã số tổ chức/doanh nghiệp:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
2. Thông tin dự án đầu tư:
 - Tên dự án:
 - Địa điểm thực hiện dự án:
 - Loại dự án:

(Ghi rõ một trong ba loại dự án: (1) Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; (2) Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm

thử sản phẩm chip bán dẫn; hoặc (3) Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo).

- Tổng mức đầu tư thực tế: (tỷ đồng).

3. Phê duyệt kinh phí hỗ trợ:

Tổng số tiền hỗ trợ: đồng.

(Bảng chữ: Ghi chú: Mức hỗ trợ không quá 200 tỷ đồng/dự án).

Trong đó, phân bổ chi tiết theo các nội dung chi phí như sau:

- Hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng nhà máy: đồng.

- Hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật: đồng.

- Hỗ trợ chi phí đầu tư trang thiết bị máy móc: đồng.

4. Thông tin chuyển khoản:

- Tên tài khoản đơn vị thụ hưởng:

- Số tài khoản:

- Mở tại Ngân hàng: Chi nhánh:

Điều 2. Nguồn kinh phí và hình thức hỗ trợ

1. Kinh phí thực hiện hỗ trợ được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hỗ trợ bằng hình thức chuyển khoản cho tổ chức/doanh nghiệp; việc chi trả kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Hỗ trợ theo hạng mục: Thực hiện sau khi hạng mục đầu tư của dự án hoàn thành, được nghiệm thu theo quy định; mức hỗ trợ được xác định trên cơ sở chi phí hợp lệ của hạng mục đã hoàn thành;

b) Hỗ trợ một lần: Thực hiện sau khi toàn bộ dự án hoàn thành, được nghiệm thu, đưa vào hoạt động theo quy định.

Việc lựa chọn phương thức hỗ trợ quy định tại điểm a và điểm b khoản này do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của cơ quan thẩm định.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Tổ chức/doanh nghiệp được hỗ trợ:

- Sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ hằng năm (tối thiểu 03 năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về tình hình, tiến độ thực hiện dự án và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15.

- Phải hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ đã nhận và bị xử lý theo quy định nếu không thực hiện đúng cam kết, sử dụng kinh phí sai mục đích hoặc vi phạm pháp luật.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí hỗ trợ của tổ chức/doanh nghiệp đảm bảo đúng đối tượng và đúng quy định pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIV; Giám đốc/Thủ trưởng tổ chức/doanh nghiệp được hỗ trợ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)